TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát V.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu A, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị V trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Văn L ngày 21/11/2017, có được tìm hiểu, tự nguyện Đ ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Cưới xong chị về làm dâu và vợ chồng ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do

anh L chơi bời, cờ bạc, rượu chè, không quan tâm đến vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 04/10/2017. Hiện nay cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Vũ Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh L nhưng anh L đều không đến Tòa làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020 của bà Phạm Thị X (mẹ đẻ anh L), bà X trình bày: Anh L và chị V gặp gỡ, tự Đ ký kết hôn và chung ở cùng nhau không được sự đồng ý của bà và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị không ở chung cùng gia đình bà nên việc anh chị chung sống, mâu thuẫn như thế nào bà và gia đình không biết. Nay chị V xin ly hôn anh L, bà cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 04/6/2017, hiện đang ở cùng chị V. Thi thoảng chị V có đưa cháu Đ về thăm gia đình bà. Nay anh chị ly hôn, chị V xin nuôi con bà cũng nhất trí. Về tài sản, công nợ: Anh L và chị V có tài sản gì, nợ nần ai hay không thì bà không biết. Anh L hiện đi làm vắng nhà. Tòa án gửi các Thông báo và giấy triệu tập cho anh L, bà và gia đình có nhận được và đã liên lạc qua điện thoại thông báo cho anh L biết việc chị V xin ly hôn và xin nuôi con chung, cùng ngày, giờ Tòa án hẹn lên làm việc nhưng anh L có nói lại là "Hiện anh đang bận công việc, không về Tòa án giải quyết việc ly hôn được. Chị V làm đơn thì chị V tự giải quyết, anh không phải về làm gì". Nay anh L thường xuyên đi làm vắng, bà và gia đình nhận được các Thông báo của Tòa án cam kết sẽ thông báo lại cho anh L biết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Tháng 11/2017, anh Vũ Văn L kết hôn với chị Nguyễn Thị V. Anh chị không làm thủ tục Đ ký kết hôn tại UBND xã K. Cưới xong chị V về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh L được một thời gian ngắn sau đó chị chuyển về nhà mẹ đẻ ở tại tỉnh Phú Thọ còn anh L vẫn ở tại xã K. Tình cảm vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương được biết là do anh chị mỗi người một nơi, bất đồng quan điểm sống,

không thống nhất bảo ban nhau được về làm ăn kinh tế nên anh chị thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Từ tháng 8/2018, mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị V xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh L và chị V có 01 con chung là Vũ Hải Đ sinh ngày 04/10/2017, hiện nay đang ở cùng chị V. Ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ: Anh L và chị V có tài sản gì, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì địa phương không biết. Anh Vũ Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cho đến nay anh L chưa cắt chuyển khẩu khỏi địa phương và không làm thủ tục khai báo tạm vắng, tạm trú tại địa phương. Hiện anh L thường xuyên đi làm vắng nhà, hai ba hôm mới về nhà một lần. Anh L đi làm ở đâu địa chỉ như thế nào và lý do không đến Tòa án làm việc là gì, địa phương không biết.

Tại đơn xin xác nhận của chị Nguyễn Thị V đề ngày 07/8/2020, UBND xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã xác nhận: Ngày 21/11/2017, chị V và anh L đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị V về ở chung cùng gia đình anh L được 1, 2 tuần sau đó chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y sinh sống. Còn anh L đi làm ăn xa, không thường xuyên sinh sống cùng chị V tại xã Y và cũng không Đ ký tạm trú tại xã Y.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh L của chị V. Về con chung: Giao con cho chị V nuôi là phù hợp. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, địa phương nơi cư trú và người thân của anh L cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh L làm việc nhưng gia đình đã thông báo cho anh L biết việc chị V xin ly hôn. Như vậy việc anh L vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Văn L thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Văn L là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị mỗi người sinh sống một nơi, không thống nhất bảo ban nhau được về làm ăn kinh tế, bản thân anh L chơi bời, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng sinh ra va chạm và sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh L đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị V xin ly hôn anh L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cháu Vũ Hải Đ dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị V và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Vũ Văn L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị V). Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005030 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Y - C - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn